

TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NGƯỜI VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

 TS. LÊ TỔ ANH*

Dân tộc Việt Nam có lịch sử lâu đời, với mấy nghìn năm hình thành và phát triển. Trong quá trình đó, nhiều giá trị, truyền thống quý báu được hình thành, lưu giữ, bồi đắp và ngày càng bền vững hơn từ thế hệ này sang thế hệ khác. Một trong những giá trị nền tảng, xuyên suốt chiều dài của lịch sử dân tộc là tinh thần yêu nước. Tinh thần yêu nước là tình cảm, thái độ, ý thức, được biểu hiện thông qua hành động của mỗi người đối với đất nước, trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Tinh thần đó đã trở thành sức mạnh quy tụ người Việt Nam, giúp người Việt Nam vượt qua mọi thử thách, hiểm nguy. Nhờ đó, trong lịch sử mấy nghìn năm, dân tộc Việt Nam liên tiếp chiến thắng các thế lực ngoại xâm, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền. Hồ Chí Minh đã đúc kết “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹.

Tinh thần yêu nước là truyền thống lâu đời, quý báu của dân tộc, song không phải bất biến mà nó được biểu hiện phong phú, đa dạng trong từng hoàn cảnh cụ thể, gắn với điều kiện, vị trí của mỗi người. Dưới ách đô hộ của quân Nam Hán, người Việt Nam biết tiếp thu những tư tưởng người Hán truyền sang và biến thành công cụ chống lại theo kiểu “lấy mồi nó rán nó”. Nhằm thực hiện âm mưu đồng hóa dân tộc Việt Nam, người Hán truy giết nam giới của Việt Nam, bắt phụ nữ lấy chồng người Hán, sinh con đàn cháu đống cho họ, với tư tưởng “lấy chồng theo thói

nhà chồng, đừng quen nếp cũ sống cùng mẹ cha”. Trong điều kiện đó, nam giới trở nên hiếm hoi, đóng vai trò quan trọng đối với sự tồn vong của nòi giống dân tộc, đương nhiên phải được đề cao. Người Việt Nam đã tiếp thu tư tưởng “trọng nam khinh nữ” của Nho giáo làm công cụ chống lại. Phụ nữ phải hy sinh, chấp nhận cảnh “trao thân bầy thiếp” để bảo tồn nòi giống. Nhờ đó, dân tộc Việt Nam đã tạo ra sức mạnh phi thường, kiên cường chống lại sự đồng hóa hà khắc, bảo tồn được nòi giống trong suốt một nghìn năm Bắc thuộc.

Thoát khỏi một nghìn năm Bắc thuộc, bước vào thời kỳ độc lập, người Việt Nam tích cực xây dựng nền tự chủ. Tinh thần yêu nước được biểu hiện trong suốt lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam là “trung quân, ái quốc” và “hiếu với cha mẹ”. Người Việt Nam từ dân thường, đến quan, tướng một lòng một dạ “trung quân, ái quốc”. Trước họa xâm lược của quân Nguyên mông lần thứ hai, vua Trần Thánh Tông hỏi Trần Quốc Tuấn “Thế giặc như thế, ta phải đầu hàng thôi”. Trần Quốc Tuấn nghiêm chỉnh trả lời “Bệ hạ chém đầu tôi rồi hãy hàng”². Khi bị thượng hoàng Nghệ Tông nghi ngờ về lòng trung thành, Hồ Quý Ly trả lời “Nếu hạ thần không hết lòng, hết sức giúp nhà vua thì trời tru đất diệt”³. Tại Hội thề Lũng Nhai, Lê Lợi, Nguyễn Trãi và 18 anh hùng đã cắt máu ăn thề, thể hiện khí tiết của người con trung hiếu, quyết chiến với giặc Minh. Trong cuộc trường chinh đó, Lê Lai phải đóng giả Lê Lợi, quên mình cứu chúa, để lại sự tích “Lê Lai cứu chúa” và lễ hội “Hai mốt Lê Lai, hai hai Lê Lợi” trong lịch sử dân tộc. Song, cách biểu hiện tinh thần yêu nước này cũng có những hạn chế nhất định, đôi khi dẫn đến “ngu trung” và “hiếu mù quáng”. Lịch sử dân tộc Việt Nam phải chứng kiến một trang đen tối, là hậu quả của cách thể hiện lòng yêu nước như vậy. Đó chính là cái

¹ Hồ Chí Minh (2002), Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.171.

² Trương Hữu Quýnh (chủ biên) (2002), Đại cương lịch sử Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.226.

³ Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng (2001), Các triều đại Việt Nam, Nxb Thanh niên, Hà Nội, tr.145.

* Trường Đại học Công đoàn

chết oan khuất của Nguyễn Trãi và cả gia quyến của ông ngày 12/8/1442⁴.

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đặc biệt từ khi có sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần yêu nước của người Việt Nam, được thể hiện bằng nhiều hình thức, hành động khác nhau, rất phong phú, đa dạng và có thể nói lên đến đỉnh cao. Những người nghĩa sĩ Cần Giuộc:

"Chưa quen cung ngựa đâu tới trường nhung,

Tập khiên tập giáo tập mác, tập cờ mắt chưa từng ngó

Nhưng:

"Xô cửa xông vào liều mình như chẳng có

"Kẻ đâm ngang, người chém ngược làm cho mã tà, ma ní hồn kinh".

Người anh hùng nông dân áo vải Nguyễn Trung Trực khẳng khái nói rằng "Khi nào Pháp nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây". Vua Hàm Nghi bị lưu đày biệt xứ vẫn một lòng một dạ nhớ về quê hương qua những sản phẩm gốm tự tay mình tạo ra nên nơi đất khách quê người. Vua Duy Tân vì gặp Trần Cao Vân và Thái Phiên bàn mưu khởi nghĩa đánh Pháp mà bị bắt. Giặc dụ dỗ vua trở lại ngai vàng nhưng ông cương quyết từ chối và nói "Các ngài muốn buộc tôi làm vua nước Nam, thì hãy coi tôi là một ông vua đã trưởng thành và có quyền tự do trong hành động, nhất là quyền tự do trao đổi thư tín và chính kiến với chính phủ Pháp"⁵. Hoàng Hoa Thám ba mươi năm đánh thực dân Pháp không ngừng nghỉ luyện tập, chiêu mộ người nghĩa khí. Phan Bội Châu với tấm lòng yêu nước nhiệt thành, nhưng "than ôi đời tôi trăm lần thất bại không một lần thành công". Những nhà tư sản dân tộc Việt Nam, đầu thế kỷ 20 phát động nhiều phong trào đấu tranh đầy tinh thần dân tộc, tinh thần yêu nước như "trấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa", "tẩy chay khách trú", "chống độc quyền ở thương cảng Sài Gòn", "chống độc quyền thu mua lúa gạo ở Nam Kỳ". Người thanh niên trí thức Nguyễn Thái Học trước tình thế Việt Nam Quốc Dân Đảng bị lộ đã phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930) với mong muốn "Không thành công thì cũng thành nhân". Trước họng súng của kẻ thù Ông còn hô "Chết vì Tổ Quốc chết vinh. Lòng ta sung sướng chí ta nhẹ nhàng. Việt Nam vạn tuế!". Tổng Bí thư Trần Phú trước lúc hy sinh còn hô vang "Các đồng chí hãy giữ vững chí khí chiến đấu". Người thiếu niên Nông Văn Dền kiên quyết chống trả bọn mật thám Pháp lúng lúng vào nơi họp của Trung ương Đảng và hy

sinh khi mới 13 tuổi (ngày 15/2/1943). Ngày Huế diễn ra chiến sự ác liệt (năm 1947), Lượm trong khi làm liên lạc cũng đã hy sinh anh dũng: "Bống lờ chớp đỏ, một dòng máu tươi. Cháu nằm trên lửa, tay nắm chặt bông". Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), cả dân tộc hướng về Điện Biên tải lương, tải đạn, kéo pháo, mở đường ... ra trận địa. Tinh thần đó được phác họa trong bài thơ "Hoan hô chiến sĩ Điện Biên" của Nhà thơ Tố Hữu và ca khúc Hò Kéo Pháo của Nhạc sĩ Hoàng Vân.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, miền Bắc được giải phóng nhưng đất nước lại bị chia cắt làm hai miền. Cả dân tộc đã chiến đấu ngoan cường để thực hiện chân lý mà Hồ Chí Minh khẳng định "nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn nhưng chân lý đó không bao giờ thay đổi". Miền Bắc hết lòng vì miền Nam với tinh thần "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt", những phong trào "phụ nữ ba đảm đang, thanh niên ba sẵn sàng", "tay cấy tay súng, tay búa tay súng"... Hàng triệu người miền Bắc tình nguyện lên đường vào miền Nam chiến đấu và hy sinh, hoặc để lại một phần cơ thể nơi chiến trường. Sinh viên các trường đại học miền Bắc xếp sách bút vào miền Nam theo tiếng gọi của Tổ Quốc. Liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm từ bỏ cuộc sống Hà thành thanh bình vào chiến trường Đức Phổ ác liệt để cứu chữa thương bệnh binh. Sinh viên Nguyễn Văn Thạc từ bỏ việc đi học nước ngoài, chia tay với mối tình đầu lãng mạn vào miền Nam chiến đấu. Nhân dân miền Nam là thành đồng của Tổ quốc, chiến đấu không ngừng nghỉ với kẻ thù, để lại nhiều tấm gương tiêu biểu. Những người phụ nữ Nam Bộ làm nên phong trào Đồng Khởi năm 1960, với sức mạnh như vũ bão, được Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý ca ngợi "Con gái của Bến Tre năm xưa đi trong đạn lửa, đi như nước lũ tràn về". Chị Út Tịch để 3 đứa con thơ dại ở nhà ngày đêm đi đánh giặc với tinh thần "còn cái lai quần cũng đánh". Nguyễn Viết Xuân trước họng súng của kẻ thù vẫn hô vang "Nhằm thẳng quân thù mà bắn". Nguyễn Văn Trỗi trước khi chết còn dặn lại "Hãy nhớ lấy lời tôi". Võ Thị Sáu trên đường ra pháp trường còn "ngắt một đóa hoa tươi,

⁴ *Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng (2001), Các triều đại Việt Nam, Nxb Thanh niên, Hà Nội, tr.179*

⁵ *Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng (2001), Các triều đại Việt Nam, Nxb Thanh niên, Hà Nội, tr.386*

chị cài lên mái tóc. Đầu ngẩng cao bất khuất. Ngay trong lúc hy sinh” v.v... Trong gian khổ, cả dân tộc vẫn tràn đầy tinh thần lạc quan, luôn cất cao tiếng hát với phong trào “tiếng hát át tiếng bom”, hay “hát cho đồng bào tôi nghe” để động viên bộ đội, đồng bào, nhất là ở những vùng sơ tán. Khẩu hiệu “xe chưa qua thì nhà không tiếc” trở thành phương hướng hành động chung của cả dân tộc. Người Việt Nam sẵn sàng phá nhà, mở đường cho xe ra chiến trường.

Có thể thấy rằng, trong chiến tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập tự do, người Việt Nam sẵn sàng hy sinh tất cả. Dù được biểu hiện ở nhiều hình thức khác nhau nhưng tất cả đều có chung một điểm tương đồng, xuyên suốt người Việt Nam sẵn sàng xả thân vì sự tồn tại và phát triển của dân tộc mà không hề đắn đo, do dự. Đó chính là đỉnh cao của tinh thần yêu nước.

Ngày nay, đất nước được hòa bình, độc lập, thống nhất. Sự biểu hiện của tinh thần yêu nước không giống như cách biểu hiện trong quá khứ, phải ra chiến trường, lao vào lửa đạn, sẵn sàng chết vì dân tộc mới là yêu nước. Sự biểu hiện của tinh thần yêu nước hiện nay phải hướng vào thực hiện nhiệm vụ chính trị và mục tiêu cao cả nhất của cách mạng. Đó là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Trong điều kiện mới, sự biểu hiện của tinh thần yêu nước có những chuẩn mực chung cho tất cả mọi người, cho cả dân tộc, có những chuẩn mực riêng cho từng người, từng ngành, từng giới, từng lứa tuổi, địa vị xã hội, vùng miền...

Chuẩn mực chung cho tất cả mọi người là phải nghiêm túc thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không nề hà trước khó khăn gian khổ. Trong quan hệ giữa cá nhân với tập thể, với cộng đồng phải biết đặt lợi ích của tập thể lên trên, lên trước lợi ích của cá nhân. Mọi người phải có ý thức bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc, coi từng tấc đất, lảnh thổ, lảnh hải là thiêng liêng, sẵn sàng xả thân để gìn giữ.

Bên cạnh đó, có những chuẩn mực riêng cho từng đối tượng. Đảng viên phải nghiêm túc thực hiện 19 điều Đảng viên không được làm, gương mẫu, đi đầu trên mọi lĩnh vực. Bộ đội phải “Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Công an “Đối với tự mình phải

cẩn, kiệm, liêm, chính. Đối với đồng sự phải thân ái, giúp đỡ. Đối với Chính phủ phải tuyệt đối trung thành. Đối với nhân dân phải kính trọng lễ phép. Đối với công việc phải tận tụy. Đối với địch phải cương quyết khôn khéo”.⁶ Sinh viên tích cực tự học tập, rèn luyện để mang lại kết quả cao. Y bác sĩ phải hết lòng vì người bệnh, “thầy thuốc như mẹ hiền”, “lương y như từ mẫu”, cứu người hơn cứu hỏa, nói không với phong bì. Thầy cô giáo phải hết lòng vì học sinh thân yêu, “cô giáo như mẹ hiền”, cống hiến hết mình cho những bài giảng tốt, không bắt học sinh học thêm, nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục. Nông dân không sử dụng hóa chất tràn lan, tránh làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và giống nòi. Tiểu thương, tiểu chủ không buôn lậu, chôn thuế. Các doanh nghiệp không làm hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, mà phải tạo ra những thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, sánh với hàng hóa của các nước phát triển trên thế giới. Văn nghệ sĩ phải biết giữ gìn, bảo tồn, phát huy những điệu hát, điệu hò, điệu múa truyền thống của dân tộc, không ngoại lai với âm nhạc nước ngoài, không đạo nhạc, đạo văn. Tại các khu du lịch, danh lam thắng cảnh, nhất là nơi có nhiều du khách quốc tế, người Việt Nam phải biết tôn trọng du khách, ứng xử lịch thiệp, sẵn sàng giúp đỡ khi họ gặp khó khăn, không chộp giật trong mua bán v.v...

Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay, muốn tồn tại, Việt Nam phải mở rộng cánh cửa hội nhập sâu rộng với thế giới. Tham gia vào quá trình đó, mỗi người Việt Nam phải thấm nhuần tư tưởng “hòa nhập nhưng không hòa tan”. Dù có đi đến bất cứ nơi nào trên thế giới để sinh sống, lao động, học tập... và có trở thành ai đi chăng nữa cũng phải hướng về quê hương, luôn coi mình là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam. Giáo sư Ngô Bảo Châu trở thành nhà toán học nổi tiếng với giải thưởng Fild, mang quốc tịch Pháp nhưng vẫn hướng về Việt Nam, với lý tưởng diu dặt và đưa nền toán học Việt Nam phát triển.

Những năm qua, đất nước giành được nhiều thành tựu trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ chỗ bị khủng hoảng về kinh tế xã hội,

⁶ Thư Hồ Chí Minh gửi đồng chí Hoàng Mai, Giám đốc Công an khu XII, ngày 11-3-1948 về “Tư cách người Công an cách mệnh”.

lượng thực không đủ ăn, lưu thông ách tắc, giá cả tăng vọt, hàng hóa khan hiếm, lạm phát tăng, tiến đến chỗ kinh tế ổn định và ngày càng phát triển. Mỗi năm Việt Nam xuất khẩu 7 triệu tấn lương thực, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần. Tình hình chính trị trong nước luôn ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của đất nước và thu hút đầu tư nước ngoài. Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều đối tác trên thế giới, trở thành điểm đến của thiên niên kỷ mới. Quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới không ngừng được mở rộng. Uy thế, địa vị của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên rõ rệt.

Trong quá trình đó, nhiều tấm gương tiêu biểu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội xuất hiện. Anh nông dân Nguyễn Văn Tâm học hết lớp 4, huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng, sau 10 năm nghiên cứu đã phát minh ra máy gặt lúa, mang lại bước đi đột phá trong nông nghiệp. Anh Nguyễn Văn Sành xã Nam Trung, huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương, với 3 tháng học làm thợ rèn phát minh ra máy thái hành, với 1 giờ bằng 40 lao động thủ công, mang lại nguồn lợi lớn cho nghề thái hành xuất khẩu ở đây.⁷ Chỉ mới học hết lớp 9 và chưa bao giờ biết về cơ khí nhưng anh Nguyễn Viết Hải, 34 tuổi, thôn Phú Thành, xã Phú Riềng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước sáng tạo thành công máy thái hành, tỏi, ớt.⁸ Chàng trai Phạm Hoàng Hiệp bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Thụy Điển khi mới 26 tuổi (năm 2008) và là phó giáo sư trẻ nhất Việt Nam (được phong năm 2011) khi mới 29 tuổi. Nhà nghiên cứu Vũ Trọng Thư thành lập phòng nghiên cứu không gian F Space chế tạo vệ tinh nhỏ F-1 Cubesat được Liên đoàn vũ trụ quốc tế IEA trao học bổng, thực hiện thành công liên lạc radio qua phản xạ bề mặt Mặt trăng giữa Hà Nội và các trạm radio tại Mỹ và Nga. Anh được trường Đại học Tokyo Nhật Bản mời tham gia dự án UNIFORM chế tạo chùm vệ tinh nhỏ 50kg có nhiệm vụ phát hiện và cảnh báo cháy rừng sớm v.v...

Nhìn lại lịch sử cho thấy rằng, mặc dù được biểu hiện qua nhiều hình thức khác nhau, trong từng hoàn cảnh, gắn với điều kiện của mỗi người nhưng đều toát lên một điểm tương đồng, đó là người Việt Nam giàu lòng yêu nước thương người, sẵn sàng xả thân vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Tinh thần ấy đã trở thành động lực mạnh mẽ giúp dân tộc Việt Nam dựng nước, giữ nước và đạt

được nhiều thành tựu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Quá trình đó, đã để lại nhiều tấm gương tiêu biểu, là đỉnh cao của tinh thần yêu nước, sống mãi với thời gian, để các thế hệ người Việt Nam biết ơn, học tập và noi theo. Do vậy, bồi dưỡng, nâng cao và phát huy tinh thần yêu nước trong mỗi con người và cả dân tộc là việc làm thường xuyên, liên tục, là trách nhiệm của toàn xã hội, cả hệ thống chính trị, mà trước hết thuộc về từng cá nhân. Mỗi chúng ta cần thể hiện tinh thần yêu nước bằng lòng tự hào tự tôn dân tộc, học tập tấm gương của các thế hệ trước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao là góp phần thiết thực vì một nước Việt Nam trường tồn và thịnh vượng. □

⁷ Báo Điện tử Khoa học.com.vn ngày 26/10/2005

⁸ Báo Điện tử Khoa học.com.vn ngày 5/5/2011

KHÁI NIỆM VÀ TIÊU CHÍ...

(Tiếp theo trang 46)

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Nguyên Anh (Viện trưởng viện Khoa học xã hội), 2015. "Nghèo đa chiều ở Việt Nam: Một số vấn đề chính sách và thực tiễn".
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2015. Đề án chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều, áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2000. Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 1/11/2000 về việc điều chỉnh chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2001-2005.
4. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, 2014. Nghị quyết số 76/2014/QH13 về việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020.
5. Thủ tướng Chính phủ, 2005. Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010.
6. Thủ tướng Chính phủ, 2011. Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/1/2011 về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015.
7. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.
8. Nguyễn Minh Tuệ (chủ nhiệm đề tài), 2002. "Vấn đề đói nghèo: Thực trạng và giải pháp (lấy ví dụ ở Lạng Sơn)", Đề tài cấp Bộ, mã số B2000-75-33.
9. World Bank (Ngân hàng Thế giới), 2012. Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012 "Khởi đầu tốt nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu của Việt Nam trong giảm nghèo và thách thức mới".